

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: ☒ Y ☐ N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU HIEN
Last Middle First

Current Address: Thôn Đại An, Xã Hành Thuận, Huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi

Date of Birth: April, 14, 1950 Place of Birth: Nghĩa Hành, Quảng Ngãi

Previous Occupation (before 1975) LT Air Force
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Jun 1, 75 To Feb. 5, 1978
Years: 3 Months: 4 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Huu Hieu
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Phan Thi Minh Anh	Oct 11, 1950	Wife
2. Nguyen Thi Minh Đức	Oct 12, 1974	Daughter
3. Nguyen Huu Dai	Sep 9, 1976	Son
4. Nguyen Huu Dao	Sep 9, 1976	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi Bà Thước mình - Cháu.
Hội trưởng Hội gia đình tù nhân Chính trị Việt Nam
Kính thưa Bà.

Dưới những người bạn thân cùng tù nhân với
nhau giới thiệu, tôi làm hồ sơ này gửi đến Bà, để
nhờ sự giúp đỡ của Bà.

Cháu Bà, nguyên vọng thiết tha của tôi sau khi
ra khỏi hai cái tào lao sẽ được xin định cư ở Hoa Kỳ
năm 1984 tôi đã làm hồ sơ theo ODP gửi qua Thái Lan
Sae to C mẫu I-171 tôi đã bỏ tục đây đủ giấy tờ.

Kể phía Việt Nam, tôi đã làm hồ sơ xin xuất
cạnh, hiện nay tôi đã được trình Hô, tôi đã được
Việt Nam cấp hộ chiếu H-7 số 161, các hộ chiếu
mình sẽ như tôi đã gửi kèm, song tôi vẫn lo lắng
là sẽ được phái đoàn Mỹ gọi phỏng vấn hay
không? nên tôi tiếp tục làm hồ sơ này gửi đến Bà
đến Hội, nhờ xác minh can thiệp đi nguyện
vọng của tôi sớm đạt được.

Cháu Bà, trước đây tôi đã được đào tạo
khoa phi công chiến đấu tại Hoa Kỳ từ tháng
10/1970 đến tháng 2/1972. Các bằng cấp tôi
đã phó tôi gửi đến Hội, cũng như trước đây
tôi đã gửi theo hồ sơ ODP.

Kính mong Bà quan tâm giúp đỡ, bởi
đây tôi gửi niềm hy vọng về bên vãn sẽ giúp
đỡ, can thiệp của Hội, của Bà.

Chân thành tôi gửi lòng biết ơn trước.
Lorell

Nguyễn Huệ Huệ

Số: 49-QG-5/4

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTr ngày 21-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động liên danh bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số ngày
về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTr ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 02/QĐ ngày 14/01/78
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN HUU HIEU

Ngày, tháng, năm sinh: 1950

Quê quán: NGHĨA BÌNH

Trú quán:

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 70.601591

Trung úy hoa tiêu phi cơ đoàn 72 chiến thuật

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,
Phường: .Đại an, Thành thuận, thuộc Huyện,

Quận: NGHĨA MINH Tỉnh, Thành phố: Nghĩa Bình

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về
nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: Năm ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

(Có giấy cấp phát kèm theo)

*Uyển lập lý do
thời hạn đi đường
Đến*

Ngày 05 tháng 02 năm 1978



THƯỜNG TÁ *Chấn - mới - hui*

BO NOI VU
CUC QUAN LY XNC
Số : 632 /XJ

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Nguyễn Hữu Hiền

Hiện ở : *Thị trấn Cầu An, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội*

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số :

15678

15680

15682

15684

15686

9000 (gửi kèm theo)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số *H107* chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 /1960

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Ghi chú :

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách *H03*

Minh

Nguyễn Hữu Nam



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL # _____

1-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN
Last

HỮU
Middle

HIỆU
First

Current Address TÂN ĐẠI AN, XÃ HẠNH THUAN, HUYỆN NGHĨA HẠNH, QUẢNG NGÃI

Date of Birth 14-04-1950 Place of Birth NGHĨA HẠNH, QUẢNG NGÃI

Previous Occupation (before 1975) TRUNG ÚY, SỨ ĐOÀN 6 KHÔNG QUÂN, KHÔNG ĐOÀN 72 CT
(Rank & Position) phi đoàn 530

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 01-6-1975 To 5-2-1978 + 06 tháng
quan chế

SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for this applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12-06-1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. PHAN THI MINH ANH	11-10-1950	V8
2. NGUYEN THI MINH-DUC	12-10-1974	Com
3. NGUYEN HUU DAI	17-9-1976	Com 2 Sons
4. NGUYEN HUU DAO	7-9-1976	Com 1 Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV #

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

VEWL.#

1-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN
Last

HỮU
Middle

HIỆU
First

Current Address THÔN ĐẠI AN, XÃ HẠNH THUẬN, HUYỆN NGHĨA HẠNH, QUẢNG NGÃI

Date of Birth 14-04-1950 Place of Birth NGHĨA HẠNH, QUẢNG NGÃI

Previous Occupation (before 1975) TRUNG ÚY - SƯ ĐOÀN 5 KHÔNG QUÂN, KĐ 72 QT
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 01-6-1975 To 5-02-1978 +
thời gian quản chế 6 tháng

SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12-06-1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ PHAN THI MINH-ANH	11-10-1950	Vợ
2/ NGUYỄN THI MINH-ĐỨC	12-10-1974	Con
3/ NGUYỄN HỮU ĐAI	7-9-1976	Con / Song
4/ NGUYỄN HỮU ĐẠO	2-9-1976	Con / Sinh

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HUU-HIEU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : APRIL 14/1950, HANH THUAN, NGHIA HANH, QUANG NGAI
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : THON DAI AN, XA HANH THUAN
(Dia hi tai Viet-Nam) HUYEN NGHIA HANH, TINH QUANG NGAI

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 01-6-1975 To (Den): 5-2-1978 + 6

PLACE OF RE-EDUCATION: TRANG LON (TAY NINH) va SONG BAI thang quan che
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): LAM NONG

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Khoa tao tao phi cong ty 10-1970 den 2-1972
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung uyen phi cong ty 1A
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Phu tuan pha
Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so):
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 04 nguai
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien la: tai VN): Rhan van Chung
86 Nguyen Cong phuong, Quang ngai

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE: Nguyen HUU HIEU Thon Dai An, Hanh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay): Thuan, Quang ngai

DATE: June 12 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

1. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1. Phan Thi MINH ANH	11-10-1950	✓
2. NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC	12-10-1974	Con ✓
3. NGUYỄN HỮU ĐAI	7-9-1976	Con } Song
4. NGUYỄN HỮU ĐÀO	7-9-1976	Con } Sinh

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Tôi là Lam hồ sơ ODP gói thứ 1, tháng 5/1984. Sau đó do có mâu thuẫn với tôi đã bỏ việc hồ sơ đang đi tại Thái Lan. Hiện nay tại Việt Nam tôi đã lập hồ sơ HO và đã được báo NĐ-Vũ cấp cho chứng số 15678. Họ và tên gia đình này tôi làm hồ sơ này kinh như hỏi giúp đỡ tìm người bảo trợ, để tôi và gia đình sống tuổi xế chiều cảnh đẽo cư tại Hoa Kỳ. Lúc học tại Hoa Kỳ tôi có 1 người thầy dạy là C.T-28 và là bạn thân, tại Marchessault, 265 Front Beach, Ocean Spring Florida (Miss). Tôi quên zip code, hiện tôi có số anh của người thầy đó. Kính mong thời gian tìm giúp đỡ giúp. Chân thành cảm ơn.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU - HIỆU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 14-04-1950 HANH THUAN NGHIA HANH, QUANG NGAI
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : THON DAI AN, XA HANH-THUAN, HUYEN NGHIA-HANH, TINH QUANG NGAI
(Dia hi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co) : From (Tu) 01-6-1969 To (Den) : 5-2-1978 + 6
thang giam an

PLACE OF RE-EDUCATION: TRANG LON (TAY NINH) VA SONG BE
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : LAM NONG

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : KHOA DAO TAO PHI CONG TU THANG 01-1970 den 2-1972
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : TRUNG UY PHI CONG PHI GIA-A-1
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : PHI TUAN DUC Date (nam) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : X
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 04 nguoi
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien la tai VN) : PHAN VAN CHUNG, 86
NGUYEN CONG DUONG THI XA QUANG NGAI

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

NAME & SIGNATURE : NGUYỄN HỮU HIỆU hau THON DAI AN, XA

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) HANH THUAN,
HUYEN NGHIA HANH, QUANG NGAI

DATE: June 12 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

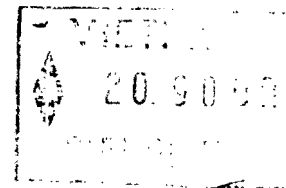
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. PHAN THI MINH ANH	11-10-1950	V8
2. NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC	12-10-1974	Còn
3. NGUYỄN HỮU ĐẠI	7-9-1976	Còn
4. NGUYỄN HỮU ĐẠO	7-9-1976	Còn

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Tôi đã làm hồ sơ cấp giấy từ 1984, sau đó đã có mẫu câu hỏi, tôi đã bổ túc đầy đủ hồ sơ tại Thái Lan, (có giấy hôn nhân). Hiện nay ở VN đã cấp hộ chiếu số 15678 của HO 7 và gia đình. Nay tôi làm hồ sơ này kính nhờ HO giúp đỡ tìm người bảo trợ để tôi và gia đình sớm được xuất cảnh sang định cư tại Hoa Kỳ. Lúc học tại Hoa Kỳ, tôi có 1 người thầy dạy Fico T-28 vẫn là bạn tên Marchesseault, 265 front beach, Ocean Spring (Florida) Miss. (tôi quên zip code) và hiện còn 1 số ảnh của người thầy đó. Kính mong HO quan tâm giúp đỡ. Chân thành cảm ơn.

FROM: NGUYỄN HỮU HIẾU
Thôn Đại An, xã Hành Thuận
Nghĩa Hành, Quảng Ngãi
Việt Nam
đp



MÁY BAY
PAR AVION

JUL 24 1990

TO: MRS KHUC MINH THƯ,
CHIEF OF FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635
U.S.A.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00771264

Họ Tên NGUYỄN VĂN BÌNH



Nhày, nơi sinh 14/11/1950

Cha NGUYỄN VĂN BÌNH - MẸ NGUYỄN VĂN BÌNH

Mẹ NGUYỄN VĂN BÌNH

Tên thật NGUYỄN VĂN BÌNH

Địa chỉ NGHĨA KHƯƠNG, H. H. QUẢNG

Dấu vết riêng: Chấm sọc cách 1
ngoài khoé phải miệng.

Cao: 1 m 75

Nặng: 64 Kg

Chữ ký đương sự:

Thư

Quảng-ngãi ngày 15.3.1969

TRƯỞNG-TY CSQG QUẢNG-NGÃI

Thư

NGUYỄN-ĐẠI-TOÀN

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái



10-17-72

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC

\$ 00771264



Ho Tê ~~NOUVEAU-HUI-NEO~~

May, 21, 1961

Blackpool White Mountain

Chen ~~Nguyen~~ ~~Nguyen~~ ~~Nguyen~~

Me Ta-ba-tung

Đời chủ nghĩa - Bưng, H. H. Quảng

Dấu vết riêng: Chấm sọc cách 1
ngoài khoé phải miệng.

Cao: 1 th 75

Nặng: 64 Kg

Chữ ký đương sự:

Thư

Quảng-ngãi, ngày 15.3.1969

TRƯỞNG-TY CSQP QUẢNG-NGÃI

Thư

NGUYỄN-ĐẠI-TOÀN

Ngón trỏ mặt

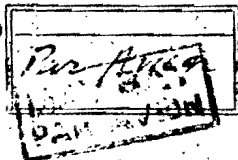
Ngón trỏ trái



BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

(1)



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



Địa chỉ:
Adresse:

Nguyễn Hữu Hiệu
100, Đường Giải Phóng Quận 1
TP. Hồ Chí Minh nước Việt Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le récepteur de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau
A remplir par le
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de
ngày 5/19
le 19

19

84

số

276

sous le n°

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Orderly departure office
131 Soi Tien Siang Sathien
3.22 Revit - Bangkok - Thailand - 10110

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

L'expéditeur déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

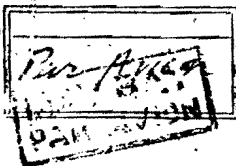
BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».

Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lâu thứ 2 mới đến ».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de La R. S. du Việt Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

(1)



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



Mẫu 9 N-19 X 100-11-54

HỌ

Địa chỉ:
Adresse:

Nguyễn Hữu Hiền

(3)

100, Bùn Ghát Hiệp Quận 11

ở (4) TP Hồ Chí Minh nước (Pays)

Việt Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le remplir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

ở Bureau
A remplir par le
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau
déposé au bureau de poste de
ngày 5/9
là

10 84 số 276
sous le n°

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Orderly departure office
131 Soi Tien Siang Sathorn
Bangkok - Thailand - 10120

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

L'expéditeur déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (x)

PL
9.19.8

Chữ ký nhân viên

Bureau nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

[Signature]

BÍ CHỮ : (x) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 15678/90-21

Họ và tên Full name

NGUYỄN HỮU MIẾU

Ngày sinh Date of birth

1950

Nơi sinh Place of birth

Quảng Ngãi

Chức ở Domicile

Quảng Ngãi

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10.4.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Vacc

Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

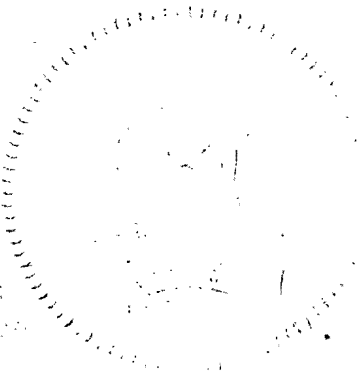
Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 15678 - XC

Cấp cho ông Nguyễn Hữu Hữu

Công dân

HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Giới tính: nam

Ngày cấp: 10. 10. 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Lê Văn Hùng

TÒA

QUẢNG NGÃI

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi một

TÒA HÒA GIẢI

QUẬN Nghĩa-hành

Ngày hai mươi một tháng tám lúc Chính giờ

Trước mặt chúng tôi Võ Hoàng Quận-Trưởng

kiêm Tham Phán Tòa Hòa-Giải Quận Nghĩa-hành

CHỨNG CHỈ THAY

GIẤY KHAI - SINH

Ngồi tại văn-phòng có Lục sự là 8 Trợ giúp việc

ngày 21 tháng 08 năm 1961

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA,

Số 1526

Nguyễn Hữu Hiếm 54 tuổi, nghề nghiệp Nông
 sanh quán xã Nghĩa-Khuông quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Khuông quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số T38.1063.07.A.0231 ngày 28-12-1958
 do Quận Nghĩa-hành cấp.

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH
 cho con trai y, tên là Nguyễn Hữu Hiếm
 theo như đơn đã đệ nộp tại bản Tòa ngày

Đương sự có dẫn ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

1) Nguyễn Ngọc Anh 26 tuổi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Khuông quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số T38.1063.35.A.0701 do Quận Nghĩa-hành
 cấp ngày 28-12-58

2) Trần Thành 49 tuổi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Khuông quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số T38.1063.12.A.0514 do Nghĩa-hành
 ngày 20-12-1958

3) Trần Văn Tu 45 tuổi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Khuông quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số T38.1063.16.A.0510 do Nghĩa-hành
 cấp ngày 20-12-58

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

Tên Nguyễn Hữu Hiếm là con trai
 của Ông Nguyễn Hữu Hiếm 54 tuổi nghề Nông
 chánh quán xã Nghĩa-Khuông quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Khuông quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi

Hà Thị Tông, 52 tuổi nghề Nấu
chính quán xã Nghĩa-Khuông, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
trú quán xã Nghĩa-Khuông, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
Đã sinh vào ngày Mười bốn tháng tư
năm một ngàn chín trăm năm mươi (14-4-1950)
thôn Đại-an, xã Nghĩa-Khuông
quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục GIẤY KHAI-SINH được là vì ở
Hộ-tịch nơi sinh quán bị thiếu hủy bởi biến cố chiến-tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp GIẤY CHỨNG-CHỈ
THAY GIẤY KHAI SINH này cho tên Nguyễn Hữu Hiến
để tùy nghi tiện dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật.

Sau khi đọc lại, các người chứng có ký tên với tôi và viết Lạc-sự dưới đây

LỤC-SỰ

THẨM PHÁN

Ký tên Lê Trọng

Võ Hoàng (ấn ký)

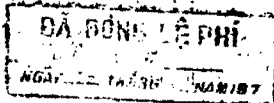
Những người làm chứng

người đáng tin

Nguyễn Ngọc Anh (Ký)

Nguyễn Hữu Hiến (Ký)

Trần Thành (Ký)



Trần Văn Tú (Ký)

Tòa Hòa-Giải, Quận Nghĩa-hành

Trích lục nguyên bản

Ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí.
Hà Nội, ngày 2 tháng 9 năm 1961

Nghĩa-hành, ngày 01 tháng 01 năm 1973
LỤC-SỰ

TRƯỞNG-İY

Thuá trực Thuá trước bạ

Ký tên Nguyễn thành Tân

Nhà in NAM-NGAI Quảng-Ngãi

TOA

QUẢNG NGÃI

TOA HÒA GIẢI

QUẬN Nghĩa-hành

CHỨNG CHỈ THAY

GIẤY KHAI - SINH

Năm một ngàn chín trăm

Sau một

Ngày hai mươi

tháng

tam

lúc

Giờ

Trước mặt chúng tôi

Võ Đình

Quận-Trưởng

kiểm Thăm Phán Tòa Hòa-Giải

Quận Nghĩa-hành

Ngồi tại văn-phòng có Lục sự

là a Trợ

giúp việc

ngày 21 tháng 03 năm 1961

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

số 1526

Nguyễn Văn Hiến

51

tuổi, nghề nghiệp Nông

sinh quán xã Nghĩa-Khuông

quận Nghĩa-hành

tỉnh Quảng-Ngãi

hiện trú tại xã Nghĩa-Khuông

quận Nghĩa-hành

tỉnh Quảng-Ngãi

Thẻ căn-cước số T30.1063.07.A.0234

ngày

28-12-1958

do Quận Nghĩa-hành

cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH

cho con trai

y, tên là

Nguyễn Văn Hiến

theo như đơn đã đệ nộp tại bản Tòa ngày

Đương sự có dẫn ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

1) Nguyễn Ngọc Anh

26

tuổi

hiện trú tại xã Nghĩa-Khuông

quận Nghĩa-hành

tỉnh Quảng-Ngãi

Thẻ căn-cước số T30.1063.35.A.0701

do

Quận Nghĩa-hành

cấp ngày 23-12-58

2) Trần Thành

49

tuổi

hiện trú tại xã Nghĩa-Khuông

quận Nghĩa-hành

tỉnh Quảng-Ngãi

Thẻ căn-cước số T30.1063.12.A.0511

do

Quận Nghĩa-hành

ngày 24-12-1958

3) Trần Văn Tú

45

tuổi

hiện trú tại xã Nghĩa-Khuông

quận Nghĩa-hành

tỉnh Quảng-Ngãi

Thẻ căn-cước số T30.1063.16.A.0510

do

Quận Nghĩa-hành

cấp ngày 20-12-58

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

Tên

Nguyễn Văn Hiến

là con

trai

của Ông

Nguyễn Văn Hiến

51

tuổi

nghề Nông

chánh quán xã Nghĩa-Khuông

quận Nghĩa-hành

tỉnh Quảng-Ngãi

trú-quán xã Nghĩa-Khuông

quận Nghĩa-hành

tỉnh Quảng-Ngãi

Hà Thị Tông, 50 tuổi nghề Nông
chính quán xã Nghĩa-Khuông, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
Đã sinh vào ngày Mười bốn tháng 12 năm 1930
năm một ngàn chín trăm năm mươi (1930)
thôn Đại-an, xã Nghĩa-Khuông, huyện Nghĩa-Khuông
quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục GIẤY KHAI-SINH được là vì ở
Hộ-tịch nơi sinh quán bị thiếu hủy bởi biến cố chiến-tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp GIẤY CHỨNG-CHỈ
THAY GIẤY KHAI SINH này cho tên Nguyễn Hữu Hiến
để tùy nghi tiện dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật.
Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên với tôi và viên Lạc-sự dưới đây

LỤC-SỰ THẨM-PHÁN

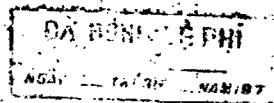
Ký tên Lạc-Sự Võ Hoàng (ấn ký)

Những người làm chứng

Nguyễn Ngọc Anh (Ký), Nguyễn Hữu Hiến (Ký)

Trần Tuấn (Ký)

Trần Văn Tú (Ký)



Tòa Hòa-Giải, Quận Nghĩa-hành

Trích lục nguyên bản

Chỉ nhận con niêm và trước bạ miễn phí, ngày 01 tháng 01 năm 1973
Lạc-Sự

TRƯỞNG-TY

Thủ trực Thủ trước bạ

Ký tên Nguyễn Thanh Tân

Đóng dấu

Nhà in NAM-NGŨI Quảng-Ngãi

TÒA

QUẢNG NGÃI

TÒA HÒA GIẢI

QUẬN Nghĩa-hành

CHỨNG CHỈ THAY

GIẤY KHAI - SINH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín

Ngày hai mươi mốt tháng tư năm

Trước mặt chúng tôi Nguyễn Văn Diếp Quận-Trưởng

kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quận Nghĩa-hành

Ngồi tại văn-phòng có Lục sự Phạm Nga giúp việc

ngày 21 tháng 4 năm 1959

số

451

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

Ông Phan Nhuận, 66 tuổi, nghề nông
 sanh quán xã Nghĩa-Khuông, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Khuông, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số 30.0093A.1663 ngày 24-9-1955
 do Quận Nghĩa-hành cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH
 cho con gái y, tên là Phan thị Minh Anh
 theo như đơn đã đệ nộp tại bản Tòa ngày

Đương sự có dẫn ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y
 1) Ông Vũ Tấn Diên, 31 tuổi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Chanh, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số 20.A.1762 do Quận Nghĩa-hành
 cấp ngày 10-12-1953

2) Vũ Hồng, 31 tuổi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Chanh, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số 20.A.0234 do Nghĩa-hành
 ngày 22-12-1953

3) LA Văn Truyền, 24 tuổi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Thị, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số 35.A.0394 do Nghĩa-hành
 cấp ngày 15-5-1953

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

Tên Phan thị Minh Anh là con gái
 của Ông Phan Nhuận, 66 tuổi, nghề nông
 chánh quán xã Nghĩa-Khuông, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
 trú quán xã Nghĩa-Khuông, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi

Bà Nguyễn thị Tấn 18 tuổi nghề Hàng
chính quán xã Nghĩa-Khuông quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi
trú quán xã Nghĩa-Khuông quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi
Đã sinh vào ngày Mười một tháng Mười
năm một ngàn chín trăm năm mươi (11-10-1950)
thôn Đài-an xã Nghĩa-Khuông
quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi

Và duyệt có mặt y không thẻ xin sao lục GIẤY KHAI-SINH được là vì ở
Hộ tịch nơi sanh quán bị thiếu hủy bởi biến cố chiến-tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp GIẤY CHỨNG-CHI

THAY GIẤY KHAI SINH này cho tên Phạm thị Minh Anh

để tùy nghi tiện dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Lập.

Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên với tôi và viết Lục-sự dưới đây

LỤC-SỰ

THẨM-PHÁN

Phạm Nga (Ký tên)

Nguyễn Văn Diệp (ấn ký)

Những người làm chứng

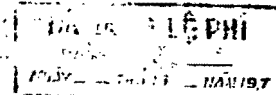
người đứng xin

1) Vũ Tấn Diệu (Ký)

Phạm Nhuận (Ký)

2) Vũ Hồng (Ký)

3) Lê Văn Truyền (Ký)



Tòa Hòa-Giải Quận Nghĩa-hành

Trích lục nguyên bản

Chi nhận con niêm và trước bạ miễn phí
Đã Đã ngày 01 tháng 5 năm 1959

Nghĩa-hành ngày 01 tháng 01 năm 1959
LỤC-SỰ

TRƯỞNG-İY

Thủ trực Thủ trước bạ

Ký tên Nguyễn Thanh Tôn

và đóng dấu

Nhà in NAM-NÚI Quảng-Ngãi

TÒA

QUẢNG NGÃI

TÒA HÒA GIẢI

QUẬN Nghĩa-hành

CHỨNG CHỈ THAY

GIẤY KHAI - SINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín

Ngày hai mươi mốt tháng tư lúc tám giờ

Trước mặt chúng tôi Nguyễn Văn Diếp Quận-Trưởng

kiêm Tham Phán Tòa Hòa-Giải Quận Nghĩa-hành

Ngồi tại văn-phòng có Lục sự Phạm Nga giúp việc

ngày 21 tháng 4 năm 1959

86 h51

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

Ong Phan Nhuận, 66 tuổi, nghề nghiệp Nông
 sanh quán xã Nghĩa-Khuông, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Khuông, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số 33.0093A.1603 ngày 24-9-1955
 do Quận Nghĩa-hành cấp.

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH
 cho con gái y, tên là Phan thị minh Anh
 theo như đơn đã đệ nộp tại bản Tòa ngày

Đương sự có dẫn ba nhân chứng sau này để chứng thực lời khai của y

1) Ông Vũ Tấn Diên, 31 tuổi

hiện trú tại xã Nghĩa-Chanh, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số 20.A.1762 do Quận Nghĩa-hành
 cấp ngày 10-12-1953

2) Vũ Hồng, 31 tuổi

hiện trú tại xã Nghĩa-Chanh, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số 20.A.0234 do Nghĩa-hành
 ngày 22-12-1953

3) LA Văn Truyền, 24 tuổi

hiện trú tại xã Nghĩa-Truyền, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số 35.A.0394 do Nghĩa-hành
 cấp ngày 15-5-1953

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

Tên Phan thị minh Anh là con gái

của Ông Phan Nhuận, 66 tuổi, nghề Nghiệp

chánh quán xã Nghĩa-Khuông, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi

trú quán xã Nghĩa-Khuông, quận Nghĩa-hành, tỉnh Quảng-Ngãi

Bà Nguyễn thị Tấn 48 tuổi nghề Nông
chính quán xã Nghĩa-Khuông quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi
tư quán xã Nghĩa-Khuông quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi
Đã sinh vào ngày Mười một tháng mười
năm một ngàn chín trăm năm mươi (11-10-1950)
thôn Đại-an xã Nghĩa-Khuông
quận Nghĩa-hành tỉnh Quảng-Ngãi

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục GIẤY KHAI-SINH được là vì số
Hộ-tịch nơi sanh quán bị thiếu hủy bởi biến cố chiến-tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp GIẤY CHỨNG-CHỈ

THAY GIẤY KHAI SINH này cho tên Phạm thị Minh Anh

để tùy nghi tiện dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Lập.

Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên với tôi và vào Lục-sự dưới đây

LỤC-SỰ

THẨM-PHÁN

Phạm Nga (Ký tên)

Nguyễn van Diệp (ấn ký)

Những người làm chứng

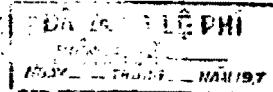
người đứng xin

1) Vũ tấn Diệu (Ký)

Phạm Xuân (Ký)

2) Vũ Hồng (Ký)

3) Lê văn Truyền (Ký)



Tòa Hòa-Giải Quận Nghĩa-hành

Trích lục nguyên bản

Chi nhận con niêm và trước bạ miễn phí
Đam Hạng ngày 04 tháng 5 năm 1959

Nghĩa-hành ngày 06 tháng 01 năm 1961

TRƯỞNG-ITY

Thủ trực Thủ trước bạ

Ký tên Nguyễn thành Tâm

và đóng dấu

Nhà in NAM-NỮAI Quảng-Ngãi

SS Ref: 113

Ngày 17 tháng 10 năm 1978
KHOẢNG VIÊN Ủy-Viên Hộ-Tịch
MẠNH CHANH
VĂN HUY
ĐẠI BIỂU

SS Ref# 113

CHỨNG THƯ KHAI SINH

Họ và tên đứa trẻ Nguyễn-thị-minh-Dầu trai hay gái gái
 Sinh ngày 11-01 tháng mười
 Năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn hồi 09 giờ
 tại Xã Nghĩa-Khuông, Quận Nghĩa-Hành, Tỉnh Quảng-Ngãi
 Họ và tên Cha đứa trẻ Nguyễn hữu-Hiến 24 tuổi, nghề Quản nhận
 Trú quán tại KBC. 6.169
 Họ và tên Mẹ đứa trẻ Phan-thị-minh-Anh 24 tuổi, nghề Nội trợ
 Trú quán tại Xã Nghĩa-Khuông, Nghĩa-Hành, Quảng-Ngãi
 Chứng thư giả thú của Cha Mẹ đứa trẻ số 14 lập tại Nghĩa-Khuông
 ngày 15 tháng 12 năm 1972
 Họ và tên Cha của đứa trẻ Nguyễn hữu-Hiến khai nhận đứa trẻ sơ sinh
 này là con NGUYỄN
 NGƯỜI KHAI
 Họ và tên Nguyễn Hữu Hiến 24 tuổi, nghề Quản nhận
 Trú quán tại KBC.6.169
 CÁC NHÂN CHỨNG
 Họ và tên Nguyễn hữu Bửu 30 tuổi, nghề Nông
 Trú quán tại Xã Nghĩa-Khuông, Nghĩa-Hành, Quảng-Ngãi
 Họ và tên Võ duy Thuận 30 tuổi, nghề Nông
 Trú quán tại Nghĩa-Khuông, Nghĩa-Hành, Quảng-Ngãi

Lập tại, Nghĩa-Khuông ngày 17 tháng 10 năm 1978

Nourdi khai

Hồ lai

Nhân chứng

Nguyễn Văn Hiếu (Ký tên)

Võ duy-Sen (hà ký)

Ký tên: - Nguyễn Hồng Bửu

PHỤNG TRÍCH LỤC

Ngày 17 tháng 10 năm 1970

XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - ỦY-VIÊN - HỘ-TỊCH

MAH-CHANG



VENIS 3000

SECRET

ỦY BAN NHÂN DÂN
thị trấn Thị trấn
Xã Nghĩa Bình
TỈNH NGHĨA BÌNH

CỘNG HÒA MIỀN BẮC VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SẠO

GIẤY KHAI SINH

Số _____
Ngày _____



Họ và tên	<u>Nguyễn Minh An</u>	
Giới tính	<u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Mùng 13 tháng 1 năm 1986</u> <u>Thị trấn Nghĩa Bình (02-9-1986)</u>	
Nơi sinh	<u>Thị trấn Nghĩa Bình, Xã Nghĩa Bình, Huyện Nghĩa Bình</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Minh An</u> <u>41 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Minh An</u> <u>36 tuổi</u>
Tên gọi	<u>Người kinh</u>	<u>Người kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi ĐKNE thường trú	<u>Thị trấn Nghĩa Bình</u>	<u>Thị trấn Nghĩa Bình</u>
Họ, tên, tuổi, nơi sinh chứng tử, cấp, hoặc cấp hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn Minh An 41 tuổi, CMND 110292739</u> <u>Thị trấn Nghĩa Bình</u>	

NGƯỜI THỰC SẠO Y BẢN CHỨN

Ngày 13 tháng 1 năm 1986
TÊN NGƯỜI THỰC SẠO Nguyễn Minh An
SỐ QUÂN QUẢN LÝ 02-9-1986

Ngày lập ngày _____ tháng _____ năm _____

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Nguyễn Minh An

Ng: Nguyễn

ỦY BAN NHÂN DÂN

Thị trấn Hải Thuận
Xã Núi Ngang
TỈNH NGHĨA BÌNH

CỘNG HÒA MIỀN BẮC VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SẠO

GIẤY KHAI SINH

Ngày ...



HỌ VÀ TÊN	<u>Nguyễn Hữu Đức</u>	
Giới tính	<u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Mùng 10 tháng 05 năm 1976</u> <u>trăm bảy mươi sáu (07-6-1976)</u>	
Nơi sinh	<u>Thị trấn Hải Thuận, Xã Núi Ngang, Huyện Nghiêu Bình</u>	
Khai về cha, mẹ	GIA	M.Đ
Họ tên (tên hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Hữu Đức</u> <u>41 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Minh An</u> <u>36 tuổi</u>
Độc lập	<u>Người kinh</u>	<u>Người kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Đai An, Hải Thuận</u>	<u>Đai An, Hải Thuận</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú số, giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn Hữu Đức 41 tuổi, CMND 20792739</u> <u>Đai An, Hải Thuận</u>	

NGHÂN THỰC SẠO T BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 8 năm 1986

Tên người đăng khai Nguyễn Hữu Đức

Ngày lập ngày ... tháng ... năm ...

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Signature)

Nguyễn Hữu Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
Huyện Thuận
Xã Hòa Thuận
TỈNH NGHĨA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SẠO
GIẤY KHAI SINH

Số _____
Ngày _____



HỌ VÀ TÊN	Nguyễn Hữu Đạo Nam	
Sinh ngày tháng năm	Nam, ngày 07 tháng 9 năm 1976	
Nơi sinh	Thị trấn An, xã Hòa Thuận, huyện Thuận Định, tỉnh Nghĩa Bình	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, (mất hoặc ngày, tháng năm sinh)	Nguyễn Hữu Hải 41 tuổi	Nguyễn Thị An 36 tuổi
Tên gọi	Người kinh	Người kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nông	Nông
Nơi ĐKKK thường trú	Đai An, Huyện Thuận	Đai An, Huyện Thuận
Họ tên, tuổi, nơi sinh thường trú có giấy chứng minh hoặc CMND của người đăng khai	Nguyễn Hữu Hải, 41 tuổi, CMND 2107993	

NGHÂN THỰC SẠO Y BẢN CHÍNH
Ngày _____ tháng _____ năm 1986
T.M. UONG

Đã ký ngày _____ tháng _____ năm _____
(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ng: Thuận Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN
thị trấn Hải Thuyền
Xã Đông Hưng
Thị trấn Nghĩa Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SẠO

GIẤY KHAI SINH

Số _____
Ngày _____



HỌ VÀ TÊN	Nguyễn Hữu Đạo	
	Nam	Nam, số
Sinh ngày tháng, năm	Mùng Ba, Tháng Chín năm một nghìn chín trăm bảy mươi chín (09-9-1979)	
Nơi sinh	Xã <u>Đông Hưng</u> , <u>Hải Thuyền</u> , huyện <u>Nghĩa Bình</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, (tên hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Hữu Đạo A.T. H.T.	Nguyễn Thị An 36- A.T.
Tên họ	Nguyễn	Nguyễn
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nông	Nông
Nơi ĐKKK thường trú	Đông Hưng, Hải Thuyền	Đông Hưng, Hải Thuyền
Họ, tên, tuổi, nơi sinh thường trú ở giấy khai sinh hoặc CMND của người đăng khai	Nguyễn Hữu Đạo, 4 tuổi, CMND 21099993	

NGƯỜI THỰC SẠO T BÀN CHÍN
Ngày 15 tháng 8 năm 1980
T.Đ. Đông Hưng

Đã ký ngày _____ tháng _____ năm _____
(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ng: Đông Hưng

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số: _____ CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Hùng

Tên, bản, xóm, ấp, ngõ, số nhà: Đại lộ

Xã, thị trấn, đường phố: Thành phố

Tiểu khu, phường, đơn công an: _____

Huyện, quận, khu phố, thị xã: Thị trấn

Tỉnh, thành phố: Thị trấn Bình

Ngày 19 tháng 7 năm 1954

Trưởng công an Nguyễn Văn Hùng

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Tập số: _____

Trang số: 9/7

HOYEN NAM VI

[illegible][illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số: _____ CN

Họ và tên chủ hộ: _____

Tên, bản, xóm, ấp, ngõ, số nhà: _____

Xã, thị trấn, đường phố: _____

Tiểu khu, phường, đơn công an: _____

Huyện, quận, thị phố, thị xã: _____

Tỉnh, thành phố: _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____
(Ký tên, đóng dấu và ghi số họ tên)



Tập số: _____

Trang số: _____

TỈNH Quảng-Ngãi
QUẬN Nghĩa-hành
XA Nghĩa-Khuông
Số hiệu 14

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH LỤC
CHỨNG THƯ HÔN THƯ

Tên họ người chồng NGUYỄN HỮU HIẾU
Nghề nghiệp Quản lý
Sanh ngày 14 tháng 01 năm 1950
Tại Xã Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Cư sở tại Xã Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Tạm trú tại Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) Nguyễn Hữu Nhiễm, sống
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Tạ Thị - Ông, sống
Tên họ người vợ PHAN THỊ MINH ANH
Nghề nghiệp Nội trợ
Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1950
Tại Xã Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Cư trú tại Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Tạm trú tại Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) Phan Nhuận, sống
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nguyễn Thị Tấn, sống
Ngày cưới Mười lăm tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (15-12-1972)
Vợ chồng khai có hay, không lập hôn khế không
Ngày tháng năm
Tại

Làm tại Nghĩa-Khuông ngày 15 tháng 12 năm 1972

VỢ
Phan thị Minh Anh (Ký)

CHỒNG
Nguyễn Hữu Hiếu (Ký) HỌ LẠI
Lê Văn Minh (ấn ký)

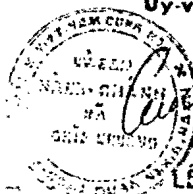
CHA MẸ VỢ
(hay giám hộ)
Phan Nhuận (Ký)

CHA MẸ CHỒNG
(hay giám hộ)
Nguyễn Hữu Nhiễm (Ký)

NHÂN CHỨNG
Nguyễn Hữu Văn (Ký tên)
Lê Xoàng (Ký tên)

ĐƠN NẠP LỆ PHÂN THEO BL 50
NGÀY 00 540

PHỤNG TRÍCH LỤC
Nghĩa-Khuông, ngày 06 tháng 01 năm 1973
Ủy viên Hộ tịch



LÊ VĂN MINH

TỈNH Quảng-Ngãi
QUẬN Nghĩa-hành
XA Nghĩa-Khuông
Số hiệu 11

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH LỤC
CHỨNG THU HÔN THƯ

Tên họ người chồng NGUYỄN HỮU HIẾU
Nghề nghiệp Quản lý
Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1950
Tại Xã Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Cư sở tại Xã Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Tạm trú tại Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) Nguyễn Hữu Nhiễm, sống
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Tạ Thị - ở, sống
Tên họ người vợ PHAN THỊ MINH ANH
Nghề nghiệp Nồi trọt
Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1950
Tại Xã Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Cư trú tại Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Tạm trú tại Nghĩa-Khuông, Nghĩa-hành, Quảng-Ngãi
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) Phan Nhuận, sống
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nguyễn Thị Tấn, sống
Ngày cưới Mười lăm tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
mười hai (15-12-1972)
Vợ chồng khai có hay, không lập hôn khế không
Ngày tháng / năm
Tại /

Làm tại Nghĩa-Khuông ngày 15 tháng 12 năm 1972

VỢ
Phan Thị Minh Anh (Ký)

CHỒNG
Nguyễn Hữu Hiếu (Ký)

HỌ LẠI
Lê Văn Minh (ấn ký)

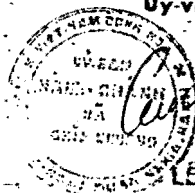
CHA MẸ VỢ
(hay giám hộ)
Phan Nhuận (Ký)

CHA MẸ CHỒNG
(hay giám hộ)
Nguyễn Hữu Nhiễm (Ký)

NHÂN CHỨNG
Nguyễn Hữu Văn (Ký tên)
Lê Xoàng (Ký tên)

PHỤNG TRÍCH LỤC
Nghĩa-Khuông, ngày 06 tháng 01 năm 1973
Ủy viên Hộ tịch

ĐÃ HẠP LỆ PHỤ THEO BL SỐ
NGÀY SỐ



LÊ VĂN MINH

Số: 49-QG-5/4

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 21-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số _____ 02/QĐ _____ ngày _____ 14/01/78 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN HUU HIEU

Ngày, tháng, năm sinh: 1950

Quê quán: NGHĨA BÌNH

Trú quán: _____

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 70.601591

Trung úy hoa tiêu phi cơ đoàn 72 chiến thuật

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Đại an, Thành thuận, thuộc Huyện,

Quận: NGHĨA BÌNH Tỉnh, Thành phố: Nghĩa Bình

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn di dưỡng: Năm ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực di dưỡng do cấp: _____

(Có giấy cấp phát kèm theo)

*Thay mặt Ủy ban
Thị trấn V. S. 0
Đến*

Ngày 05 tháng 12 năm 1978



THƯỜNG LỆNH

English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

AC NGUYEN HUU HIEU (VIETNAM)

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 11 day of NOVEMBER 1970

John P. Devine
Director of Instruction

Farley H. Hinkle
Commandant

English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

AC NGUYEN HUU HIEU (VIETNAM)

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 11 day of NOVEMBER 1970

John P. Devine
Director of Instruction

Earle H. Hinkle
Commandant

THE UNITED STATES AIR FORCE



Certifies that

NGUYEN HUU HIEU

has successfully completed the

UNDERGRADUATE PILOT TRAINING (T-28), COURSE NUMBER P-V4B-B
USAF PILOT TRAINING SCHOOL (MAP), KEESLER AIR FORCE BASE, MISSISSIPPI

and is herewith awarded this

CERTIFICATE of TRAINING

Robert G. Liotta
ROBERT G. LIOTTA, Colonel, USAF
Commander

20 August 1971

Date





THE UNITED STATES AIR FORCE



Certifies that

2/LT NGUYEN HUU HIEU, 10371VS

has successfully completed the

SPECIAL OPERATIONS TRAINING COURSE, A-1 PILOT
(Course #1111022)

and is herewith awarded this

CERTIFICATE of TRAINING


DAVIS H. CLASS, LtCol, USAF
Commander



9 Feb 72

Date



THE UNITED STATES AIR FORCE

Certifies that

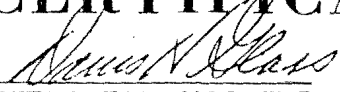
2/Lt NGUYEN HUU BIEU, 10371VS

has successfully completed the

SPECIAL OPERATIONS TRAINING COURSE, A-1 PILOT
(Course #111102Z)

and is herewith awarded this

CERTIFICATE of TRAINING



DAVIS H. GLASS, LtCol, USAF
Commander



9 Feb 72

Date

THE UNITED STATES AIR FORCE



Certifies that

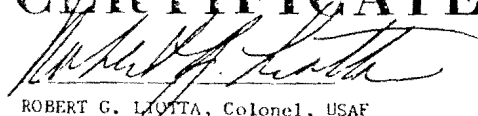
NGUYEN HUU HIEU

has successfully completed the

UNDERGRADUATE PILOT TRAINING (T-28), COURSE NUMBER P-V4B-B
USAF PILOT TRAINING SCHOOL (MAP), KEESLER AIR FORCE BASE, MISSISSIPPI

and is herewith awarded this

CERTIFICATE of TRAINING


ROBERT G. LOTTIA, Colonel, USAF
Commander



20 August 1971

Date



CERTIFICATE OF AERONAUTICAL RATING

FROM THE DEPARTMENT OF THE AIR FORCE OF THE UNITED STATES OF AMERICA

TO ALL WHO SHALL SEE THESE PRESENTS, GREETINGS:

THIS IS TO CERTIFY THAT

Nguyen Huu Hien

HAS SATISFACTORILY COMPLETED THE
PRESCRIBED COURSES OF INSTRUCTION
OF THE AIR TRAINING COMMAND.

SPECIALIZING IN

UNDERGRADUATE PILOT TRAINING

IN TESTIMONY WHEREOF AND BY VIRTUE OF
VESTED AUTHORITY I DO CONFER UPON HIM THIS
DIPLOMA AND THE AERONAUTICAL RATING OF:

PILOT

GIVEN AT KEESLER AFB, MISSISSIPPI ON THIS TWENTIETH
DAY OF AUGUST IN THE YEAR OF OUR LORD ONE THOUSAND
NINE HUNDRED AND SEVENTY-ONE



Frank M. Madsen, Jr.
FRANK M. MADSEN, JR.
MAJOR GENERAL, USAF



CERTIFICATE OF AERONAUTICAL RATING

FROM THE DEPARTMENT OF THE AIR FORCE OF THE UNITED STATES OF AMERICA

TO ALL WHO SHALL SEE THESE PRESENTS, GREETINGS:

THIS IS TO CERTIFY THAT

Nguyen Huu Hieu

HAS SATISFACTORILY COMPLETED THE
PRESCRIBED COURSES OF INSTRUCTION
OF THE AIR TRAINING COMMAND.

SPECIALIZING IN

UNDERGRADUATE PILOT TRAINING

IN TESTIMONY WHEREOF AND BY VIRTUE OF
VESTED AUTHORITY I DO CONFER UPON HIM THIS
DIPLOMA AND THE AERONAUTICAL RATING OF:

PILOT

GIVEN AT KEESLER AFB, MISSISSIPPI ON THIS TWENTIETH
DAY OF AUGUST IN THE YEAR OF OUR LORD ONE THOUSAND
NINE HUNDRED AND SEVENTY-ONE



Frank M. Madsen, Jr.
FRANK M. MADSEN, JR.
MAJOR GENERAL, USAF